

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày 28 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiếu
2. Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền là thư ký Tòa án Nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Anh Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 304/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Mạnh T; giới tính: Nam; sinh năm: 17/02/1974, tại thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường Y, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; Cha: Hoàng Mạnh H (sinh năm 1946); Mẹ: Phạm Thị L (sinh năm 1949); bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 04 người con; Vợ đã ly hôn; Con: 02 người con lớn nhất sinh năm 2000 nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 03/12/2021 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Chị Hoàng Thị NQ, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: 688/37 đường T, Phường T, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Thanh B, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: 44 đường Z, phường Z, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 03/12/2021, Hoàng Mạnh T đến cửa hàng bán quần áo DVRK tại số 214B đường NT, phường A, Quận 1 để mua quần áo và nhờ gói quà dùm. Trong lúc bà Hoàng NQ (chủ cửa hàng) đi lên lầu để lấy hộp gói quà, T thấy trên quầy của cửa hàng đang cắm sạc một điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax (có ốp lưng màu trắng, hoa văn màu đen) nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản; T lén lút dùng tay rút dây sạc, chiếm đoạt điện thoại đút vào túi quần và bỏ đi khỏi cửa hàng. Ngay sau đó, T đón xe ôm (không rõ lai lịch) đi đến cửa hàng điện thoại di động tại số 74A đường C, Phường D, quận Tân Bình để nhờ ông Vũ Thanh B (nhân viên cửa hàng) mở khóa. Sau khi bà Q phát hiện điện thoại bị chiếm đoạt, đã kiểm tra Camera an ninh tại cửa hàng; đồng thời tiến hành định vị và cùng ông Nguyễn Trọng H (là nhân viên cửa hàng) đi theo vị trí định vị đến số 74A đường C, Phường D, quận Tân Bình thì phát hiện điện thoại bị chiếm đoạt cùng với Hoàng Mạnh T nên đã báo Công an Phường A, quận Tân Bình đưa Tường cùng vật chứng về trụ sở lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Hoàng Mạnh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Anh Vũ Thanh B khai T vào cửa hàng nhờ mở khóa điện thoại, anh B không biết điện thoại do phạm tội mà có; phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 398/KL-HĐĐGTS ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số Imei 351732273443021 trị giá 29.745.000 đồng; 01 ốp lưng màu trắng có hoa văn trị giá 110.000 đồng. Tổng giá trị: 29.855.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số Imei:

351732273443021.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bị hại bà Hoàng NQ.

- 01 đĩa CD ghi nhận hình ảnh hành vi phạm tội lưu trong hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: bà Hoàng NQ không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSQ1 ngày 28 tháng 3 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hoàng Mạnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

+ Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng số 42/CT-VKSQ1 ngày 28 tháng 3 năm 2022 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng:

- Tiếp tục lưu giữ 01 đĩa CD ghi nhận hình ảnh hành vi phạm tội trong hồ sơ vụ án.

- Bị cáo thống nhất tội danh và bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Hoàng

Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

[3] Xét: Anh Vũ Thanh B khai T vào cửa hàng nhờ mở khóa điện thoại, anh B không biết điện thoại do phạm tội mà có là phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra do đó việc Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh B là có cơ sở.

[4] Xét: Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Do đó cần xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật tương ứng với hành vi phạm tội để giáo dục và bảo đảm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Xét: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp đã thu hồi trả cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại – chị Hoàng NQ đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không có yêu cầu gì đối với bị cáo trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không xét .

[7] Về vật chứng vụ án:

- Tiếp tục lưu giữ 01 đĩa CD ghi nhận hình ảnh hành vi phạm tội lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh T 01 (một) năm 03 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 12 năm 2021.

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tiếp tục lưu giữ 01 đĩa CD ghi nhận hình ảnh hành vi phạm tội lưu trong hồ sơ vụ án.

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Hoàng NQ, anh Vũ Thanh B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CCTHADS Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sỹ Hùng

